

Số: 82/GM-TTYT

Tử Chùa, ngày 28 tháng 7 năm 2025

THƯ MỜI HOÀN THIỆN HỢP ĐỒNG

Kính gửi: Trung tâm thiết bị máy văn phòng Quang Thăng; Địa chỉ Số 172, Tổ 12, Phường Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QHX13 ngày 24/11/2015;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023;

Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/06/2025;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 06/2024/TT-BKHĐT ngày 26/4/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Thông tư hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 217/QĐ-TTYT ngày 28/7/2025 của Trung tâm Y tế Tử Chùa về việc Phê duyệt danh mục, dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Cung cấp sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ báo giá của 03 đơn vị gửi báo giá tham gia dự toán mua sắm: Cung cấp sản phẩm, hàng hóa.

Trung tâm Y tế Tử Chùa chuẩn bị tổ chức chỉ định thầu theo Luật Đấu thầu gói thầu: Cung cấp sản phẩm, hàng hóa. Trung tâm Y tế Tử Chùa kính mời Trung tâm thiết bị máy văn phòng Quang Thăng nghiên cứu dự thảo hợp đồng (có dự thảo hợp đồng kèm theo) và tới hoàn thiện hợp đồng gói thầu nêu trên.

- Thời gian tiến hành thương thảo hợp đồng: Từ 10 giờ 00 phút, ngày 29 tháng 7 năm 2025.

- Địa điểm: Hội trường Trung tâm Y tế Tử Chùa.

- Địa chỉ: TDP Tân Phong, xã Tử Chùa, tỉnh Điện Biên.

Mọi chi tiết xin liên hệ với Chủ đầu tư theo địa chỉ: Trung tâm Y tế Tủa Chùa - Tổ dân phố Tân Phong, xã Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên; Điện thoại: 02153.845.135./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC



Điêu Chính Thanh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ THẢO HỢP ĐỒNG

Tủa Chùa, ngày tháng năm 2025

Hợp đồng số:

Gói thầu: Cung cấp sản phẩm, hàng hóa

Căn cứ Luật Thương Mại số 36/2005/QH11 ban hành ngày 14/06/2005 của nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ luật Dân Sự số 91/2015/QH13 ban hành ngày 24/11/2015 của nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023;

Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/06/2025;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 1918/QĐ-SYT ngày 20/12/2024 của Sở Y tế tỉnh Điện Biên, về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 217/QĐ-TTYT ngày 28/7/2025 của Trung tâm Y tế Tủa Chùa về việc Phê duyệt danh mục, dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Cung cấp sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ vào Quyết định số /QĐ-TTYT ngày/...../2025 của Trung tâm Y tế Tủa Chùa về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: Cung cấp sản phẩm, hàng hóa thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Cung cấp sản phẩm, hàng hóa thuộc dự toán mua sắm: Cung cấp sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Thông báo số /TB-TTYT ngày/...../2025 của Trung tâm Y tế Tủa Chùa về việc thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: Cung cấp sản phẩm, hàng hóa;

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

1. Chủ đầu tư/bên mời thầu (sau đây gọi là Bên A):

Tên chủ đầu tư: Trung tâm Y tế Tủa Chùa

Địa chỉ: TDP Tân Phong, xã Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên

Điện thoại: 02153.845.135

Mã số thuế: 5600190016

Tài khoản: 3716.2.1034186.00000

Mở tại: Phòng giao dịch số 6 - Kho bạc Nhà nước khu vực X

Đại diện là Ông: Điều Chính Thanh. Chức vụ: Giám đốc

2. Nhà thầu (sau đây gọi là Bên B):

Tên nhà thầu:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Mã số thuế:

Tài khoản:

Đại diện là:

Chức vụ:

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng với các nội dung sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng

Bên A giao cho Bên B thực hiện Cung cấp sản phẩm, hàng hóa theo danh mục, số lượng được nêu chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Thành phần hợp đồng

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng (kèm theo Phụ lục);
2. Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;
3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;
4. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).

Điều 3. Trách nhiệm của Bên A

Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng và phương thức thanh toán nêu tại Điều 5 của hợp đồng này cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định trong hợp đồng.

Điều 4. Trách nhiệm của Bên B

Bên B cam kết cung cấp cho Bên A đầy đủ các sản phẩm, hàng hoá liên quan như nêu tại Điều 1 của hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong hợp đồng.

Điều 5. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán

1. Giá hợp đồng: 94.453.161 đồng. Bằng chữ: Chín mươi bốn triệu bốn trăm năm mươi ba nghìn một trăm sáu mươi một đồng.
2. Đồng tiền thanh toán: Việt Nam Đồng.
3. Phương thức thanh toán:
 - a) Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.
 - b) Thời hạn thanh toán: Trong vòng 90 ngày kể từ ngày bên A nhận được hồ sơ

thanh toán hợp lệ.

c) Số lần thanh toán: 01 lần

Điều 6. Loại hợp đồng: Trọn gói

Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng

Thời gian thực hiện hợp đồng: 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Điều 8. Hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng: Không

Điều 9. Bảo đảm thực hiện hợp đồng: Không

Điều 10. Chấm dứt hợp đồng

1. Bên A hoặc Bên B có thể chấm dứt hợp đồng nếu một trong hai bên có vi phạm cơ bản về hợp đồng như sau:

a) Bên B không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Bên A gia hạn;

b) Bên B bị phá sản, giải thể;

c) Các hành vi khác (nếu có).

2. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm a khoản 1 Điều này, Bên A có thể ký hợp đồng với nhà thầu khác để thực hiện phần hợp đồng mà Bên B đã không thực hiện. Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên A những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng này. Tuy nhiên, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng mà mình đang thực hiện và chịu trách nhiệm bảo hành phần hợp đồng đó.

3. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm b khoản 1 Điều này, Bên A không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Bên A được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.

Điều 11. Tính hợp lệ của hàng hóa

Bên B phải nêu rõ xuất xứ của hàng hóa; ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm và các tài liệu kèm theo để chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa và phải tuân thủ các quy định về tiêu chuẩn hiện hành tại quốc gia hoặc vùng lãnh thổ mà hàng hóa có xuất xứ.

Điều 12. Cung cấp, vận chuyển, kiểm tra và thử nghiệm hàng hóa

1. Bên B phải cung cấp hàng hóa, dịch vụ theo tiến độ nêu trong hợp đồng.

2. Yêu cầu về vận chuyển hàng hóa: Hàng hóa do bên B tự thực hiện và vận chuyển đến địa điểm: Tại Trung tâm Y tế Tòa Chùa.

3. Bên A hoặc đại diện của Bên A có quyền kiểm tra hàng hóa được cung cấp để đảm bảo hàng hóa đó phù hợp với yêu cầu của hợp đồng. Thời gian, địa điểm và cách thức tiến hành kiểm tra tại Trung tâm Y tế Tòa Chùa. Trường hợp hàng hóa không phù hợp với các yêu cầu theo hợp đồng thì Bên A có quyền từ chối và Bên B

phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu theo hợp đồng. Trường hợp Bên B không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp, Bên A có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Bên B chịu.

Điều 13. Giải quyết tranh chấp

1. Bên A và Bên B có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.

2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian: 15 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết tại tòa án tỉnh Điện Biên và theo quy định của pháp luật;

Điều 14. Hiệu lực hợp đồng

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

Hợp đồng được lập thành 2 bộ, chủ đầu tư giữ 1 bộ, nhà thầu giữ 1 bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN B

ĐẠI DIỆN BÊN A

PHỤ LỤC

(Kèm theo Dự thảo Hợp đồng số ngày tháng năm 2025)

Stt	Tên sản phẩm, hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá tạm tính	Thành tiền
1	Ấm chén bát trắng	Bộ	1,0	390.000	390.000
2	Bàn chải giặt	Cái	7,0	10.065	70.455
3	Bàn đập gìm nhỡ Deli L0333	Cái	6,0	140.000	840.000
4	Bàn gìm đập nhỏ Deli L02381	Cái	7,0	71.967	503.769
5	Băng dính trắng 5P-100Y	Cuộn	8,0	51.480	411.840
6	Băng dính xanh 5p-30Y	Cuộn	11,0	38.555	424.105
7	Bật lửa ga	Cái	10,0	4.500	45.000
8	Bìa Bóng Khổ A4 (210x 297 mm)	Gam	1,0	125.000	125.000
9	Bìa xanh (xanh dương) Khổ A4 One	Gam	2,0	69.600	139.200
10	Búi sắt	Cái	11,0	10.350	113.850
11	Bút bảng trắng FO-WBO/15 VN mực xanh	Cái	8,0	16.225	129.800
12	Bút bi thiên long đỏ TL027	Cái	7,0	7.150	50.050
13	Bút bi Thăng Long 049 mực xanh	Cái	232,0	7.480	1.735.360
14	Bút chì 2B delli 10902	Cái	20,0	7.040	140.800
15	Bút Dạ kính TL PM04 (dạ kính)	Cái	20,0	17.396	347.920
16	Bút dạ xanh PM 09 (không xóa)	Cái	6,0	16.637	99.822
17	Bút đôi cầm bàn	Cái	2,0	35.200	70.400
18	Bút nhớ dòng office (FO-HL 92)	Cái	1,0	22.050	22.050
19	Bút xóa	Cái	3,0	27.500	82.500
20	Cặp ba dây giấy 20P	Cái	20,0	31.000	620.000
21	Cặp trình ký	Cái	2,0	145.500	291.000
22	Cây lau nhà Bình Minh	Cái	6,0	127.050	762.300
23	Chăn chiên	Cái	2,0	290.000	580.000
24	Chậu nhựa nhỡ (Việt Nhật)	Cái	1,0	125.000	125.000
25	Chổi chít	Cái	33,0	52.250	1.724.250
26	Chổi cọ bồn cầu	Cái	5,0	25.850	129.250
27	Chổi quét mạng nhện	Cái	2,0	125.000	250.000
28	Chổi rế nhựa	Cái	7,0	46.255	323.785
29	Chổi rế tre	Cái	4,0	27.500	110.000
30	Cọc treo quần áo	Cái	1,0	639.690	639.690
31	Cốc uống nước	Cái	12,0	14.850	178.200
32	Đép nhựa tổ ong - màu vàng, màu trắng - hàng Thái, dày, to	Đôi	23,0	53.350	1.227.050
33	Găng tay giặt	Cái	28,0	45.100	1.262.800
34	Ghim 10/23	Hộp	5,0	26.145	130.725
35	Ghim 6/23	Hộp	6,0	21.450	128.700
36	Ghim cài Thiên Long C62 (25mm)	Hộp	20,0	14.463	289.260
37	Ghim đập Plus No10	Hộp	31,0	12.259	380.029
38	Ghim đập to (8/23)	Hộp	1,0	29.000	29.000
39	Giáo Án 120tr	Quyển	3,0	24.557	73.671

Stt	Tên sản phẩm, hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá tạm tính	Thành tiền
40	Giấy A4 bóng (in màu)	Gam	15,0	115.500	1.732.500
41	Giấy ăn Wiltersilk	Bịch	2,0	137.500	275.000
42	Giấy bấm tự động	Cuộn	200,0	12.000	2.400.000
43	Giấy Khô A4 Plus 70 (210x297 mm)	Gam	262,0	95.586	25.043.532
44	Giấy Khô A4 Plus 80 (210x297 mm)	Gam	2,0	137.500	275.000
45	Giấy phân văn bản nhiều màu Deli07124	Tập	24,0	38.500	924.000
46	Giấy phân văn bản (10cm x 7cm)	Tập	3,0	20.350	61.050
47	Giấy phân văn bản (5cm x 7cm)	Tập	8,0	14.300	114.400
48	Giấy VS HÀ NỘI	Bịch	1,0	98.500	98.500
49	Gọt bút chì	Cái	6,0	18.500	111.000
50	Hộp dầu bằng nút 9864	Cái	1,0	126.500	126.500
51	Hót rác nhựa	Cái	12,0	18.150	217.800
52	Kéo cắt giấy Deli to 6010	Cái	10,0	63.800	638.000
53	Keo dán Mic	Lọ	71,0	7.150	507.650
54	Kẹp đen 41 mm	Hộp	7,0	33.742	236.194
55	Kẹp đen nhỡ 15mm	Hộp	16,0	13.750	220.000
56	Kẹp đen nhỡ 19 mm	Hộp	18,0	15.950	287.100
57	Kẹp đen Slecho 25mm	Hộp	11,0	17.853	196.383
58	Kẹp đen Slecho 51mm (No 206)	Hộp	5,0	94.132	470.660
59	Kẹp Inox Delli 9531 (145mm)	Cái	12,0	37.800	453.600
60	Khăn lau tay loại nhỏ 20x20	Cái	66,0	13.750	907.500
61	Khăn lau tay nhỡ	Cái	22,0	26.950	592.900
62	Máy tính cầm tay CASIO	Cái	3,0	803.000	2.409.000
63	Móc lấy ghim (nhỏ ghim) Deli 0232	Cái	4,0	27.555	110.220
64	Nước lau kính	Chai	9,0	67.350	606.150
65	Nước lau sàn	Chai	25,0	71.500	1.787.500
66	Nước rửa chén	Chai	1,0	49.500	49.500
67	Nước tẩy rửa Okay	Chai	22,0	72.500	1.595.000
68	Ổ cắm điện (có dây 6 lỗ - 3 trâu - 5m)	Cái	8,0	313.500	2.508.000
69	Phích điện 3L	Cái	4,0	2.145.000	8.580.000
70	Pin AAA	Đôi	34,0	19.250	654.500
71	Pin FUJITSU	Hộp	35,0	15.950	558.250
72	Pin Panasonic (Loại trung)	Đôi	6,0	42.000	252.000
73	Sọt rác nhựa	Cái	5,0	25.000	125.000
74	Thùng nhựa 120 lít	Cái	1,0	225.000	225.000
75	Thước kẻ 30cm	Cái	6,0	11.550	69.300
76	Túi bóng díp 10*18 cm	Kg	1,0	120.000	120.000
77	Túi bóng màu vàng loại 10,0 kg	Kg	11,0	49.550	545.050
78	Túi bóng trắng 2 kg	Kg	2,0	49.550	99.100
79	Túi bóng trắng bấm nút (Túi cúc)	Cái	75,0	6.225	466.875
80	Túi bóng trắng loại 1,0 kg	Kg	3,0	49.550	148.650
81	Túi bóng trắng loại 5,0 kg	Kg	5,0	49.550	247.750
82	Túi ni lon màu vàng loại 5,0 kg	Kg	19,9	49.550	986.045

Stt	Tên sản phẩm, hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá tạm tính	Thành tiền
83	Túi ni lon màu xanh loại 5,0 kg	Kg	29,9	49.550	1.481.545
84	Ủng dành cho hộ lý Việt Hồng	Đôi	2,0	86.000	172.000
85	Xà phòng bột Omo loại 100g	Gói	392,0	20.000	7.840.000
86	Xà phòng bột Omo loại 4,0 kg	Gói	5,0	435.000	2.175.000
87	Xà phòng bột OmoMatic dành cho máy giặt cửa trước (chai 3,0 kg)	Chai	16,0	420.000	6.720.000
88	Xà phòng Lifebuyoi	Bánh	102,0	29.763	3.035.826
	Tổng cộng:				94.453.161